

Số *07*/2009/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày *3* tháng *3* năm 2009

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ, giải tỏa hành lang an toàn đường bộ các quốc lộ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và đường tỉnh**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 29/6/2001 và Nghị định 186/2004/NĐ-CP ngày 05/11/2004 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung, sửa đổi năm 2008 và Nghị định số 146/2007/NĐ-CP ngày 14/9/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2007/NĐ-CP ngày 29/6/2007 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiểm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông; Quyết định số 1856/QĐ-TTg ngày 27/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh tại văn bản số 420/SGTVT ngày 25/3/2009,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ, giải tỏa hành lang an toàn đường bộ các quốc lộ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và đường tỉnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Quá trình thực hiện nếu có những nội dung chưa phù hợp với quy định mới của pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thì Trưởng ban công tác lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông và Giám đốc Sở Giao thông vận tải xem xét, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ sung, sửa đổi.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban công tác lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông về thực hiện QĐ 1856/QĐ-TTg, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện,

thành phố, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để t/h);
- Văn phòng chính phủ (để báo cáo);
- Cục kiểm tra VB-Bộ tư pháp (để kiểm tra);
- Đoàn đại biểu Quốc hội (để báo cáo);
- Bộ Giao thông vận tải(để báo cáo);
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó CT UBND tỉnh;
- Cục Đường bộ Việt Nam;
- Tổng Giám đốc Khu QLDB IV(để phối hợp)
- Các TV Ban CT lập lại TTHLATGT về thị QĐ 1856/QĐ-TTg
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo- Tin học tỉnh ;
- Lưu: VT, GT, XD, NC, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Chất

## QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ, giải tỏa hành lang  
an toàn đường bộ các quốc lộ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và đường tỉnh**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 07 /2009/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2009  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Quy chế này quy định trách nhiệm và mối quan hệ giữa chính quyền địa phương các cấp; Ban công tác lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông tỉnh, Tổ công tác liên ngành cấp huyện và Tổ cưỡng chế cấp huyện, Sở Giao thông vận tải, đơn vị quản lý đường bộ Trung ương trên địa bàn, Thanh tra giao thông đường bộ và các sở, ban, ngành liên quan trong quá trình thực hiện công tác quản lý, bảo vệ, giải tỏa, chống lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ về thực hiện Quyết định 1856/QĐ-TTg ngày 27/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt (sau đây gọi là Quyết định 1856).

#### **Điều 2. Đối tượng giải tỏa**

1. Đối tượng giải tỏa ở giai đoạn I, II của Quyết định 1856 (2008-2009).

a. Công trình xây dựng: nhà cửa, vật kiến trúc, lều quán, biển hiệu, cây cối...(gọi chung là các tài sản) xây dựng trái phép hoặc tái lấn chiếm trong hành lang an toàn đường bộ đã được các dự án đền bù, giải tỏa cụ thể:

- Từ ngày 21/12/1982 đến 31/12/1999 là giai đoạn thực hiện theo Nghị định 203/HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về việc ban hành Điều lệ bảo vệ đường bộ;

- Từ ngày 01/01/2000 đến ngày 30/11/2004 là giai đoạn thực hiện theo Nghị định 172/1999/NĐ-CP ngày 07/12/1999 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Bảo vệ công trình giao thông đối với công trình giao thông đường bộ,

- Từ ngày 01/12/2004 đến nay thực hiện theo Nghị định 186/2004/NĐ-CP ngày 05/12/2004 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và tiến độ, nội dung thực hiện quy định tại Quyết định 1856.

b. Các tài sản trong phạm vi giải tỏa thuộc đối tượng phải đền bù theo luật định mà chưa được đền bù nếu ảnh hưởng nhiều đến an toàn giao thông (ATGT) thì lập phương án đền bù để giải tỏa, nếu chưa ảnh hưởng nhiều đến ATGT thì chưa giải tỏa ở giai đoạn I,II, đến giai đoạn III mới giải tỏa.

2. Đối tượng giải toả giai đoạn III (2010-1020): gồm toàn bộ tài sản còn lại trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ chưa giải toả ở giai đoạn I, II hoặc đã giải toả nhưng tái lấn chiếm.

### **Điều 3. Phạm vi giải toả**

1. Phạm vi giải toả giai đoạn I,II:

a. Đối với đường quốc lộ và đường tỉnh ngoài đô thị: giải toả từ điểm đầu hành lang an toàn đường bộ (từ mép chân ta luy đường đắp, mép đỉnh mái đường đào hoặc mép ngoài rãnh dọc hay rãnh đỉnh của đường) ra mỗi bên 7m đối với các đoạn tuyến quốc lộ trên địa bàn tỉnh và đường tỉnh có cấp kỹ thuật quy hoạch từ cấp III trở lên; 5m đối với những đoạn tuyến quốc lộ và đường tỉnh có cấp kỹ thuật quy hoạch từ cấp IV trở xuống.

Trong trường hợp đường không đào, không đắp hoặc do xây dựng các công trình dọc tuyến đã san lấp mặt bằng trong hành lang an toàn đường bộ thì phạm vi giải toả phải cộng thêm 2m là quỹ đất để xây dựng rãnh dọc; phương pháp xác định phạm vi giải toả tính từ mép ngoài của lề đường (vai đường).

b. Đối với đường quốc lộ và đường tỉnh qua thành phố, thị xã, thị trấn: giải toả đến chỉ giới vỉa hè đường đô thị hoặc mốc chỉ giới xây dựng đường đô thị theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Phạm vi giải toả giai đoạn III: toàn bộ phần hành lang an toàn đường bộ theo quy định của Luật Giao thông Đường bộ và Nghị định số 186/2004/NĐ- CP ngày 05/11/2004 của Chính phủ.

## **Chương II**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

**Điều 4. Trách nhiệm của Ban công tác lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông tỉnh**

1. Chủ động thực hiện các nhiệm vụ của Tổ công tác liên ngành cấp tỉnh quy định tại Quyết định 1856 và quyết định thành lập số 653/QĐ-UBND ngày 14/3/2008 của UBND tỉnh; chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 12/3/2008 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định 1856.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giao thông Vận tải, đơn vị quản lý đường bộ tổng hợp dự trù kinh phí bồi thường và hỗ trợ giải toả hành lang an toàn đường bộ giai đoạn III đối với đường quốc lộ trình UBND tỉnh để báo cáo Bộ GTVT, đồng thời thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật giải toả hành lang an toàn đường bộ đối với đường tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Chủ trì thẩm định mức độ ảnh hưởng đến an toàn giao thông đối với các công trình nằm trong hành lang đường bộ nhưng chưa được đền bù để lập phương án đền bù giải toả.

**Điều 5. Trách nhiệm của Sở Giao thông Vận tải và đơn vị quản lý đường bộ Trung ương trên địa bàn**

1. Theo thẩm quyền phân cấp quản lý các đoạn, tuyến đường bộ được giao, chủ trì phối hợp với chính quyền địa phương để tổ chức tuyên truyền pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đến từng thôn xóm; cung cấp tài liệu tuyên truyền đến chính quyền địa phương cấp xã và dân cư dọc các tuyến đường quốc lộ và đường tỉnh.

2. Thông báo cụ thể cấp kỹ thuật quy hoạch, giới hạn hành lang an toàn đường bộ của các đoạn, tuyến quốc lộ, đường tỉnh được giao quản lý, cắm đầy đủ hệ thống cột mốc lộ giới hành lang an toàn giao thông đường bộ và mốc giải tỏa theo từng giai đoạn của Quyết định 1856, đồng thời lập bình đồ duỗi thẳng về hành lang an toàn đường bộ tổ chức bàn giao cho chính quyền địa phương để cùng phối hợp quản lý. Định kỳ, có trách nhiệm duy tu, sửa chữa, thay thế cột mốc bị hư hỏng.

3. Phối hợp với Tổ công tác liên ngành cấp huyện, UBND cấp xã trong công tác điều tra, thống kê, xác định thời điểm phát sinh về đất đai, công trình xây dựng, lều quán, cây cối trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ và phân tích hồ sơ, số liệu điều tra thống kê để xác định cụ thể từng trường hợp phải giải tỏa ở từng giai đoạn của Quyết định 1856.

4. Chủ trì, phối hợp với đơn vị tư vấn lập hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật giải tỏa hành lang an toàn đường bộ ở từng giai đoạn của các đoạn, tuyến đường bộ được giao quản lý để trình cấp có thẩm quyền xem xét thẩm định, phê duyệt (công tác thống kê, phân loại, lên dự toán kinh phí theo công văn số 4425/CĐBVN-GT ngày 22/10/2008 của Cục Đường bộ Việt Nam).

5. Thường xuyên chỉ đạo các đơn vị trực tiếp quản lý giao thông phát quang cây cối trong hành lang an toàn đường bộ góp phần đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn. Đồng thời bố trí thiết bị, nhân lực phối hợp với Tổ cưỡng chế cấp huyện, UBND cấp xã tổ chức thực hiện cưỡng chế đối với các trường hợp vi phạm mà không tự giác chấp hành theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

6. Kịp thời báo cáo cấp trên và cấp có thẩm quyền về các vướng mắc, tồn tại trong quá trình phối hợp thực hiện kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ để cấp trên và cấp có thẩm quyền có biện pháp xử lý, chỉ đạo giải quyết.

#### **Điều 6. Trách nhiệm của UBND huyện, thành phố, thị xã**

1. Thực hiện các trách nhiệm về quản lý, bảo vệ giải tỏa và chống tái lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 186/2004/NĐ-CP và các quy định tại tiết 2 điểm a khoản 10 Điều 2 Quyết định 1856/QĐ-TTg.

2. Quyết định thành lập Tổ công tác liên ngành cấp huyện và Tổ cưỡng chế; phê duyệt kế hoạch giải tỏa hành lang an toàn đường bộ các quốc lộ, đường tỉnh trên địa bàn huyện và chỉ đạo các phòng, ban trực thuộc, Tổ công tác liên ngành, Tổ cưỡng chế, chính quyền cấp xã thực hiện.

3. Quản lý, sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; chỉ đạo chính quyền cấp xã phối hợp với đơn vị quản lý và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn đường bộ; phát

hiện và xử lý kịp thời, kiên quyết các trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ.

4. Kiểm tra, đôn đốc công tác thống kê đất đai, tài sản nằm trong hành lang an toàn đường bộ phục vụ cho quá trình thực hiện Quyết định 1856.

5. Chỉ đạo các phòng, ban, ngành của huyện và chính quyền cấp xã trong quá trình giải tỏa và cưỡng chế giải tỏa hành lang an toàn đường bộ.

6. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp vi phạm và cưỡng chế đối với các trường hợp không chấp hành.

7. Tổng hợp dự trù kinh phí đền bù, hỗ trợ giải tỏa hành lang an toàn đường bộ giai đoạn III báo cáo Ban công tác cấp tỉnh tổng hợp và trình UBND tỉnh phê duyệt.

### **Điều 7. Trách nhiệm của Tổ công tác liên ngành cấp huyện**

1. Chủ động thực hiện các nhiệm vụ của Tổ công tác liên ngành cấp huyện về thực hiện Quyết định 1856; xây dựng, trình UBND cấp huyện phê duyệt Kế hoạch giải tỏa hành lang an toàn đường bộ ở địa bàn.

2. Tham gia với đơn vị quản lý đường bộ, chính quyền cấp xã và Thanh tra giao thông trong công tác điều tra, thống kê, phân tích cụ thể từng trường hợp về đất đai, các tài sản nằm trong hành lang an toàn đường bộ, thông báo cho từng đối tượng biết cụ thể từng loại tài sản phải giải tỏa ở giai đoạn I, II và giai đoạn III theo đúng tiến độ.

3. Chủ trì, phối hợp với Ban đền bù giải phóng mặt bằng cấp huyện và đơn vị quản lý đường bộ tập hợp, sao hồ sơ đền bù giải phóng mặt bằng trên các đoạn tuyến quốc lộ, đường tỉnh, đường đô thị để đối chiếu tổng hợp trong quá trình lập, trình duyệt dự toán kinh phí đền bù, giải tỏa giai đoạn I, II và giai đoạn III.

4. Chủ trì, phối hợp với chính quyền cấp xã, đơn vị quản lý đường bộ, thanh tra giao thông thực hiện công tác giải tỏa.

### **Điều 8: Trách nhiệm của Tổ cưỡng chế cấp huyện**

1. Chủ động thực hiện các nhiệm vụ của Tổ cưỡng chế cấp huyện về thực hiện Quyết định 1856 theo quyết định thành lập của UBND cấp huyện.

2. Chủ trì, phối hợp với công an huyện, các phòng, ban, ngành của huyện, đơn vị quản lý đường bộ, thanh tra giao thông, chính quyền, công an và các tổ chức đoàn thể cấp xã thực hiện cưỡng chế, giải tỏa các trường hợp không tự giác chấp hành các quyết định của cấp có thẩm quyền.

### **Điều 9: Trách nhiệm của UBND cấp xã**

1. Phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ, thanh tra giao thông tuyên truyền pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang an toàn giao thông, kế hoạch giải tỏa đến từng thôn xóm, gia đình; tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân tự giác tháo dỡ công trình, vật kiến trúc, biển hiệu, cây cối vi phạm hành lang an toàn đường bộ.

2. Tham gia quá trình điều tra thống kê; cung cấp hồ sơ theo dõi đất đai dọc hai bên đường đối với các tổ chức, cá nhân; chịu trách nhiệm xác nhận thời điểm xây dựng công trình trong hành lang an toàn đường bộ để phục vụ công tác thống kê, tổng hợp. Phối hợp với Tổ công tác cấp huyện, đơn vị quản lý đường bộ trong quá trình lập dự trù kinh phí giải tỏa.

3. Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; chủ động kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ.

4. Cử lực lượng tham gia với Tổ cưỡng chế cấp huyện và các cơ quan liên quan để thực hiện công tác cưỡng chế giải tỏa đối với các đối tượng không chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

5. Phối hợp với đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ trong quá trình cắm mốc giải tỏa giai đoạn I, II, mốc lộ giới. Phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ công trình đường bộ và hành lang an toàn đường bộ.

6. Tổng hợp đất đai đã cấp qua các thời kỳ trong hành lang an toàn đường bộ để kiến nghị UBND huyện có biện pháp giải quyết đối với từng trường hợp cụ thể.

#### **Điều 10: Trách nhiệm của Thanh tra giao thông đường bộ địa phương và Trung ương đóng trên địa bàn**

1. Phối hợp với đơn vị quản lý và chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền pháp luật về lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ.

2. Thường xuyên kiểm tra, kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính, ra quyết định xử lý vi phạm hành chính về hành lang an toàn đường bộ theo thẩm quyền.

3. Tham gia quá trình điều tra, thống kê, phân tích về đất đai, công trình, vật kiến trúc, biển hiệu, cây cối trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ và phân loại đối tượng vi phạm.

4. Tham gia quá trình thực hiện giải tỏa và cưỡng chế giải tỏa hành lang an toàn đường bộ.

### **Chương III**

## **KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 11. Kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ đối với các tuyến quốc lộ do ngân sách Trung ương bố trí, đối với các tuyến đường tỉnh, đường đô thị do ngân sách địa phương bố trí.

2. Trong khi chưa có thông báo về kinh phí, đơn vị quản lý đoạn, tuyến tạm ứng nguồn kinh phí sự nghiệp giao thông hàng năm để tổ chức thực hiện trên đoạn, tuyến được giao quản lý.

#### **Điều 12. Tiến độ thực hiện**

1. Đến hết ngày 15/4/2009: hoàn thành công tác điều tra thống kê các trường hợp thuộc đối tượng và phạm vi giải tỏa giai đoạn I, II theo Quyết định 1856/QĐ-TTg được quy định cụ thể ở Quyết định này.

2. Từ ngày 15/4 đến hết ngày 30/4/2009: Hoàn thành công tác phân tích hồ sơ điều tra thống kê, phân loại được từng đối tượng, phạm vi và tài sản cụ thể phải giải tỏa ở giai đoạn I, II thể hiện bằng Thông báo của Tổ công tác liên ngành cấp huyện.

3. Từ ngày 01/5 đến ngày 15/5/2009: tổ chức tuyên truyền vận động các tổ chức, cá nhân vi phạm tự giác giải tỏa theo Thông báo của Tổ công tác liên ngành cấp huyện.

4. Từ ngày 16/5 đến ngày 30/6/2009 tổ chức giải tỏa, kể cả cưỡng chế giải tỏa xong hành lang an toàn đường bộ giai đoạn I, II .

5. Quý III và quý IV năm 2009:

a. Tháng 7/2009 đơn vị tư vấn thuộc Khu, Sở phối hợp với đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ bổ sung hoàn thiện hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật về giải tỏa giai đoạn II để Khu, Sở thẩm định trình Cục Đường bộ Việt Nam phê duyệt.

b. Lập, tổng hợp xong dự trù kinh phí đền bù, hỗ trợ giải tỏa giai đoạn III đối với đường quốc lộ.

c. Hoàn thành cơ bản việc xoá bỏ các điểm, đường đầu nối trái phép vào quốc lộ phù hợp với quy hoạch xây dựng đường gom và điểm đầu nối đến năm 2010.

6. Từ năm 2010 đến năm 2020.

a. Trên cơ sở kế hoạch vốn giải tỏa hành lang an toàn đường bộ, hàng năm do cấp có thẩm quyền bố trí, thực hiện đền bù giải tỏa xong toàn bộ phạm vi còn lại của hành lang an toàn đường bộ và các công trình ảnh hưởng đến an toàn giao thông ở các quốc lộ và đường tỉnh trên địa bàn tỉnh theo Luật Giao thông đường bộ và Nghị định số 186/2004/NĐ-CP ngày 05/11/2004 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

b. Đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ hoàn thành cắm bổ sung đầy đủ mốc lộ giới trên tất cả các tuyến quốc lộ, đường tỉnh và bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn của địa phương quản lý.

### **Điều 13. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm giải quyết tốt mối quan hệ hữu quan trong quá trình thực hiện. Hàng quý, 6 tháng và năm, Ban công tác lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông tỉnh, Tổ công tác liên ngành cấp huyện, Tổ cưỡng chế cấp huyện về thực hiện Quyết định 1856/QĐ-TTg tổ chức họp với các cơ quan, đơn vị hữu quan để đánh giá việc thực hiện Quy chế này và chấn chỉnh công tác phối hợp trong quản lý, bảo vệ, giải tỏa hành lang an toàn đường bộ.

2. Quá trình tổ chức thực hiện Quy chế, nếu có những nội dung không phù hợp với quy định mới của pháp luật, các cơ quan, đơn vị hữu quan có ý kiến phản ánh về Trưởng ban công tác lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông tỉnh, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để được xem xét, bổ sung sửa đổi Quy chế này cho phù hợp.



3. Trưởng Ban công tác lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông tỉnh, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong quá trình chỉ đạo tổ chức thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*[Handwritten signature]*

Chức Chất